

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2019/HS - ST

Ngày 19/11/2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Kim Phượng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Huy Cầm

Bà Phạm Thị Xuyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Thế Trung - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 19/11/2019 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 106/2019/TLST- HS ngày 01/11/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2019/QĐXXST - HS ngày 05 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn D**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 25/11/1994.

Tại thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai; Giới tính: Nam;

Nơi ĐKKTT: Thôn Đất Đền, xã Cam Đường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Nguyễn Mạnh Quân và con bà Nguyễn Thị Hợp;

Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền sự; Tiền án: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/9/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Người làm chứng: Anh Phạm Ngọc Duy Thanh. Hiện đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 22/9/2019 Nguyễn Văn D đi xe ôm từ nhà tại tổ 6, phường Bắc Lệnh, thành phố Lào Cai đến khu vực sân bóng đá thuộc tổ 8, phường Pom Hán, thành phố Lào Cai với mục đích tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Nguyễn Văn D gặp người nam giới tên là Đô ngồi một mình ở quán nước ven đường. Nguyễn Văn D thỏa thuận mua của Đô 01 túi ma túy (đá) Methamphetamine và với giá là 500.000đồng (năm trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, Nguyễn Văn D cất số ma túy vào túi quần dài phía trước bên trái đang mặc, rồi tiếp tục mua của Đô chiếc Coóng là dụng cụ để sử dụng ma túy đá với giá 100.000 đồng, rồi tiếp tục đi ra chỗ người lái xe ôm đang đợi. Người lái xe ôm chở Nguyễn Văn D về nhà. Đến 20 giờ 45 phút cùng ngày Nguyễn Văn D gọi điện cho Phạm Ngọc Duy Thanh sinh năm 1994, trú tại tổ 8, phường Pom Hán, thành phố Lào Cai. Duy rủ Thanh sang đón Duy đến nhà nghỉ Ruby để cả hai cùng sử dụng ma túy, Phạm Ngọc Duy Thanh đồng ý. Khoảng 15 phút sau Thanh điều khiển xe mô tô đến đón Duy đến nhà nghỉ Ruby thuộc tổ 15 phường Bắc Lệnh, thành phố Lào Cai thuê hai phòng trọ. Cả Nguyễn Văn D và Phạm Ngọc Duy Thanh vào phòng 401, Nguyễn Văn D lấy gói ma túy Duy mua được của Đô đổ một ít vào coóng để Duy và Thanh cùng sử dụng. Số ma túy còn lại Nguyễn Văn D cất vào túi quần dài phía trước bên trái đang mặc. Sau khi cùng sử dụng ma túy với Duy xong đến khoảng 22 giờ cùng ngày Thanh sang phòng 402 để ngủ. Đến 01 giờ 30 phút ngày 23/9/2019 Nguyễn Văn D bị Tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lào Cai phát hiện và bắt quả tang. Quá trình kiểm tra Nguyễn Văn D tự giác lấy từ trong túi quần dài phía trước bên trái đang mặc giao nộp 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng dạng đá. Nguyễn Văn D khai nhận đây là ma túy đá. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo đúng quy định. Ngoài ra còn tạm giữ của Nguyễn Văn D 01 coóng dùng để sử dụng ma túy đá; 01 điện thoại di động hiệu Iphone đã qua sử dụng.

Ngày 23/9/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai đã quyết định trưng cầu giám định đối với vật chứng đã thu giữ của Nguyễn Văn D. Tại biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định ngày 23/9/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai và Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, xác định niêm phong còn nguyên vẹn, đúng quy định. Tiến hành mở niêm phong và xác định khối lượng vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn D là 0,46 gam các hạt tinh thể màu trắng. Tiến hành trích mẫu giám định 0,11 gam từ 0,46 các hạt tinh thể màu trắng. Còn lại 0,35 gam các hạt tinh thể màu trắng được tái niêm phong hoàn trả cơ quan trưng cầu.

Tại kết luận giám định số: 211/GĐMT, ngày 25/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 0,46 gam các hạt tinh thể màu trắng, gửi giám định là loại chất ma túy Methamphetamine.

Cáo trạng số: 106/CT-VKS- TPLC ngày 01/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội “ Tàng trữ phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 - Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai đề nghị hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 - Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 01(Một) năm 03 (Ba) tháng đến 01(Một) năm 06(Sáu) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là “Phạt tiền” đối với bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 - Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 0,35 (không phẩy ba mươi lăm) gam Methamphetamine còn lại để đựng trong bì niêm phong có chữ ký của hai bên giao nhận và dấu của phòng KTHS - Công an tỉnh Lào Cai. Bì niêm phong có ghi: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong vụ Nguyễn Văn D có hành vi phạm tội về ma túy. Phát hiện (thu giữ) ngày 23/9/2019 tại tổ 15, phường Bắc Lệnh, thành phố Lào Cai và 01 công dụng để sử dụng ma túy đá của bị cáo Nguyễn Văn D.

Tạm giữ 01chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số IMEI: 355429070742368 (đã qua sử dụng) bên trong sử dụng sim có số thuê bao 0981333604 của bị cáo Nguyễn Văn D để đảm bảo thi hành án.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn D nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn D khai nhận: Do nghiện chất ma túy, ngày 22/9/2019 bị cáo có hành vi tàng trữ 0,46 (không phẩy bốn mươi sáu) gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai ng- ời làm chứng, phù hợp với bản kết luận giám

định cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã đủ căn cứ kết luận hành vi tàng trữ 0,46 (không phải bốn mươi sáu) gam ma túy của bị cáo đã cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 - Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng nguyên do, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước ta, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo một mức án thật tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra mới có tác dụng cải tạo bị cáo.

[3] Về các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Vì vậy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 - Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra đã xác định bị cáo không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là “Phạt tiền” đối với bị cáo.

Đối với người nam giới tên Đô đã bán ma túy cho bị cáo ngày 22/9/2019, ngoài lời khai của bị cáo Nguyễn Văn D ra không có tài liệu nào khác để chứng minh làm rõ nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

Đối với số ma túy mà bị cáo Nguyễn Văn D và Phạm Ngọc Duy Thanh khai cùng nhau sử dụng chỉ có lời khai của bị cáo Duy và Thanh không có tài liệu chứng cứ khác để chứng minh và không xác định khối lượng nên không đề cập giải quyết.

Đối với người lái xe ô tô bị cáo Nguyễn Văn D không biết tên, tuổi, địa chỉ, chở bị cáo Duy đi mua ma túy đồng thời người này cũng không biết việc bị cáo Duy mua bán ma túy nên không đề cập giải quyết.

[4] Về vật chứng: Số lượng 0,46 (không phải bốn mươi sáu) gam Methamphetamine thu giữ của bị cáo cơ quan điều tra đã trích mẫu 0,11 (không phải mười một) gam và đã sử dụng hết trong quá trình giám định. Số lượng Methamphetamine còn lại là 0,35 (không phải ba mươi lăm) gam. Đây là vật Nhà nước cấm lưu hành và 01 công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Vì vậy cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số IMEI: 355429070742368 (đã qua sử dụng) bên trong sử dụng sim có số thuê bao 0981333604 của bị cáo Nguyễn Văn D. Xét thấy không phải là vật chứng của vụ án nhưng bị cáo Nguyễn Văn D còn phải thi hành khoản tiền án phí. Vì vậy, cần phải tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội: “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 - Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 01(Một) năm 06(Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 23/9/2019.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 - Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 0,35 (không phải ba mươi lăm) gam Methamphetamine còn lại đ- ợc đựng trong bì th- tái niêm phong có chữ ký của hai bên giao nhận và dấu của phòng KTHS - Công an tỉnh Lào Cai. Bì niêm phong có ghi: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong vụ Nguyễn Văn D có hành vi phạm tội về ma túy. Phát hiện (thu giữ) ngày 23/9/2019 tại tổ 15, phường Bắc Lệnh, thành phố Lào Cai và 01coóng đê sử dụng ma túy đá của bị cáo Nguyễn Văn D.

Tạm giữ 01chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số IMEI: 355429070742368 (đã qua sử dụng) bên trong sử dụng sim có số thuê bao 0981333604 của bị cáo Nguyễn Văn D để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 - Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND TP;
- Công an TP;
- Trại giam;
- Sở tư pháp;
- T.H.A HS(2);
- Bị cáo;
- Lưu HS- AV.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Kim Phụng